

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-PT
Ngày: 17/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Quốc Thành.
- **Các Thẩm phán:** Ông Hà Huy Hùng.

Bà ĐLê Thị T.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Bà Thiều Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị cáo kháng cáo:** **Hoàng Thị P**, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN 139 M, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng Đông và bà Nguyễn Thị Chúc; Có chồng là Nguyễn Cường Hiệp và có 02 con, lớn SN 2004, nhỏ SN 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại không kháng cáo:**

Anh Vương Đắc H, SN 1984. Địa chỉ: SN 14 P, phường N, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị H đi bộ từ nhà trọ, dọc theo đường L, phường Đ, thành phố T, khi đi đến trước số nhà 304A đường L, H phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 36B5-027.28 của anh Vương Đắc H, SN 1984 ở 14 P, phường N, TP T (chiếc xe này anh H mượn của chị ĐLê Thị T, SN 1984 ở 35 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố T để đi làm) đang dựng trước số nhà 304A đường L (bên trong cốp xe có giấy tờ xe của chị T; ví da và 800.000đ của anh H). Quan sát thấy không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi lại trộm cắp xe mô tô trên và dắt xe vào một quán rửa xe trên đường Tân Đà, phường Đ, thành phố T nhờ thợ rửa xe đấu dây điện cho H đi tạm (xe lúc này không có chìa khóa).

H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà gặp Hg Thị P nói với P: “Em vừa lấy được cái xe chị xem có chỗ nào cấm được thì đi cấm lấy tiền chị em mình tiêu tạm đang không có việc”, lúc này P đang bận nên cả hai thống nhất hẹn nhau nói chuyện ở gần sân bóng đá ở khu đô thị Bình Minh, phường Đông H, thành phố T. Khoảng 5 phút sau P đi xe mô tô Dream cùng với Phạm Việt Ty (tên gọi khác là Vũ) đến chỗ H. Tại đây, P bảo Ty tháo biển số xe 36B5- 027.28, sau đó Ty đã đi lấy cả lê ở xe Dream của P, còn P và H thay nhau soi đèn pin ở điện thoại để cho Ty tháo biển số xe. Sau đó P chở H bằng xe Dream về khách sạn F5 và đưa trước cho H 500.000đ tiền cầm cố xe (200.000đ tiền mặt và 300.000đ trả tiền phòng), còn Ty đi xe mô tô biển kiểm soát 36B5-027.28 về nhà. Trên đường đi P hỏi H và biết được H trộm cắp xe ở đoạn đường L, H có dặn “P và Ty có đi đâu thì tránh đường L ra”, P cũng gọi điện nói lại cho Ty như vậy. Sau khi nghe H nói như vậy thì cả P và Ty bắt đầu nghi ngờ về việc chiếc xe H đưa cho P là xe trộm cắp nhưng vẫn không nói lại gì với H về việc này và cũng không trình báo Công an mà vẫn đem xe về nhà Ty để Ty trực tiếp quản lý và sử dụng cho đến thời điểm bị thu giữ.

Khoảng 14 giờ ngày 02/8/2020, Ty có nhờ 01 người thợ sửa khóa đến nhà Ty để cắt chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 36B5-027.28, sau khi cắt được chìa khóa Ty lấy biển số xe 36B1- 08927 do Ty nhặt được trước đó lắp vào để đi và kiểm tra trong cốp xe có 01 ví da màu nâu, 01 áo lao động cùng giấy tờ xe mang tên chị ĐLê Thị T và 800.000đ. Sau đó Ty lấy ví, tiền và đăng ký xe đưa lại cho P. Lúc này cả P và Ty đều biết chiếc xe máy này là do P trộm cắp mà có. Ngày 03/8/2020, P và Ty đi xe mô tô biển kiểm soát 36B5- 027.28 qua phòng trọ của H, tại đây H nói với P sao lại đi xe qua đây, P nói xe chưa bán được, H nói để H bán thì P nói để Ty bán (P chưa nói việc này với Ty). Đến 20 giờ cùng ngày P và Ty tiếp tục quay lại phòng trọ của H. Tại đây P nói với H đã bán được xe với giá 3.000.000đ, P nói chia đôi số tiền mỗi người hưởng 1.500.000đ, H đồng ý. Sau đó, P tiếp tục đưa cho H 500.000đ (cộng với 500.000đ đã đưa ngày 01/8/2020) và trừ nợ 500.000đ (tiền H nợ trước đó). Cả hai lần P đưa tiền cho H, Ty đều không biết và cũng không tham gia.

Ngày 05/8/2020, Nguyễn Thị H đến Công an thành phố T đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cùng ngày Cơ quan Điều tra đã thu giữ xe mô tô Wave RSX màu trắng - xám biển kiểm soát 36B5-027.28.

Theo báo cáo của chị ĐLê Thị T tài sản của chị cho anh H mượn đã bị mất là chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng - xám, biển kiểm soát 36B5 - 027.28 chị mua năm 2016 với giá: 23.500.000đ.

Theo báo cáo của anh Vương Đắc H tài sản của anh bị mất là 01 chiếc ví nam và 800.000đ. Chiếc ví anh H mua đã lâu, giá trị sử dụng không còn và số tiền 800.000đ bị mất anh không yêu cầu phải bồi thường về phần dân sự.

Ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T định giá chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát: 36B5- 027.28 trị giá 12.000.000đ. Cơ quan Điều tra đã thu và trả lại xe cho chị T, chị T đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Ngoài ra tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Thị H còn khai nhận thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2020, Nguyễn Thị H đi bộ qua khu vực gần sân bóng phường N, thành phố T, khi đi đến số nhà 31B, Trần Hưng Đạo, phường N phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 36B4-826.07 của anh Nguyễn Văn Cao, SN 1967 ở 31B Trần Hưng Đạo, phường N, TP T để ở trong sân trước nhà, trên xe có cắm chìa khóa. Quan sát thấy không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi lại trộm cắp xe mô tô trên rồi điều khiển xe về phòng trọ của mình thay biển số 36B4-11631 (biển số xe này do trước đó H nhặt được) để chờ tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 02 ngày sau H điều khiển xe đến nhà Lê Văn Hải, SN 1986 ở thôn Đồng Lòng, xã Hoảng Tân, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa rủ Hải đi chơi. Sau đó, do Hải không có xe đi lại nên H đã cho Hải mượn để đi lại, trong quá trình sử dụng Hải bị Công an kiểm tra hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên bị thu giữ xe.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn Cao tài sản của anh bị mất là chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 36B4-826.07 anh mua năm 2017 với giá 18.900.000đ.

Ngày 28/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố T định giá: Chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát 36B4-826.07 trị giá 13.000.000đ. Cơ quan Điều tra đã thu và trả lại tài sản cho anh Cao, anh Cao không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Đối với anh Lê Văn Hải là người đã được Nguyễn Thị H cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B4- 826.07 để đi. Do Hải không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan Điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Đối với biển số xe của chị T sau khi tháo H và P dắt ở xe trên đường đi không biết rơi ở đoạn nào, còn biển số xe của anh Cao, sau khi tháo H đã vút dọc đường đến nhà Hải nhưng cũng không nhớ ở đoạn nào. Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với biển số xe 36B-089.27 tra cứu mang tên Lê Thị Tình ở Đồng Miên, Thiệu Duy, Thiệu Hóa, Thanh Hóa và biển số xe 36B4-116.31 mang tên Lê Anh Tuấn ở SN 52 Tuệ Tĩnh, phường Ngọc Trạo, TP T. Qua xác minh hiện 02 người

này không có tại địa P. Cơ quan Điều tra đã quy trừ 02 biển số tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa căn cứ: Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt Hoàng Thị P 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Truy thu của bị cáo số tiền 800.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác không kháng cáo, truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28/12/2020 bị cáo Hoàng Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị HĐXX chuyển hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ khách quan toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác. HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên khoảng 17 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị H đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 36B5-027.28 của anh Vương Đắc H trị giá 12.000.000đ và 800.000đ anh Vương Đắc H để trong cốp xe. Sau khi trộm cắp được H đem đến nhờ Hoàng Thị P cầm cố lấy

1.500.000đ, P biết rõ đây là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho H cầm cố để hưởng lợi bất chính. Sau đó, P đã đưa xe mô tô này cho Ty đem về nhà Ty cất giấu, Ty biết rõ đây là tài sản do H trộm cắp mà có nhưng vẫn cất giấu tài sản ở nhà mình cho đến khi bị Công an thu giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân, tiếp tay cho tội phạm mà còn gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại tại cấp sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị P có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị P:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chính quyền địa P xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã tự nguyện nộp nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính phải truy thu là 800.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Tổng cộng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại biên lai thu số AA/2019/0000475 ngày 17/3/2021 của Chi cục THA dân sự thành phố T theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa P, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ra nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần căn cứ Điều 65 của BLHS, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị P là có cơ sở. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị P 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/3/2021).

Giao bị cáo Hoàng Thị P cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/3/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- UBND phường B TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

Lê Quốc Thành

